

THÔNG BÁO

V/v công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2023

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2023 - 2024; Biên bản họp Ban công khai ngày 18/01/2024 về công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2023 của trường Mầm non Hoa Sữa.

Trường mầm non Hoa Sữa thông báo công khai, thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2023 của trường Mầm non Hoa Sữa như sau:

1. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Nhiệm vụ | Điện thoại |
|----|----------------------|----------------------|------------|--------------|
| 1 | Phạm Thị Miên | BTCB - Hiệu trưởng | Trưởng ban | 098.636.0646 |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết | Phó HT-cấp ủy chi bộ | Phó ban | 098.5851084 |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Phó HT- Chủ tịch CĐ | Ủy viên | 037.513.2985 |
| 4 | Cù Thị Thu Thủy | GV- TB.TTND | Ủy viên | 098.5813272 |
| 5 | Nguyễn Thị Huyền | GV- Bí thư Chi đoàn | Ủy viên | 037 4063443 |
| 6 | Hoàng Thị Linh | NV Y Tế - TTVP | Ủy viên | 098 1437597 |
| 7 | Nguyễn Thị Thu Hương | GV – TTCM | Ủy viên | 098.495.0956 |
| 8 | Trần Thanh Dung | Nhân viên Kế Toán | Ủy viên | 096.196.0555 |
| 9 | Hoàng Thị Hường | NV Văn Thư | Thư ký | 097.5669082 |

2. Nội dung công khai: Thực hiện dự toán ngân sách quý 4 năm 2023 của trường Mầm non Hoa Sữa.

3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 18/01/2024 đến ngày 19/02/2024.

4. Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin nhà trường.

5. Hình thức công khai: Nhà trường thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử; dán niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.

6. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai

7. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận công khai

8. Thời gian trả lời ý kiến: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, Ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận
- Ban công khai;
- CBGVNV;
- Lưu VP.



Đơn vị: MÀM NON HOA SỮA
Chương: 622 -Loại 070 - khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Quận Long Biên;

Căn cứ vào quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí mua sắm trang thiết bị giáo dục năm 2023 đã bố trí tại Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 để thực hiện giao dự toán cho các trường thành lập mới năm 2023 và giao kinh phí cho các trường mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn.

Căn cứ vào quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 23 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023.

Căn cứ vào quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí ngân sách giao không tự chủ đối với các trường học tại quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022, quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên, để giao kinh phí tự chủ đối với các trường học thuộc quận Long Biên và hoàn trả ngân sách quận (kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo).

Trường MN Hoa Sữa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2023 như sau:

ĐV tính: Nghìn đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm | Thực hiện quý IV năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----------|--|------------------|---------------------------|-------------------------------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | |
| I | Số thu phí, lệ phí | 1,872,000 | 537,400 | 28.71% | |
| 1 | Nguồn kinh phí cấp bù | 755,310 | | | |
| 2 | Học phí | 1,116,690 | 537,400 | 48.12% | |
| II | Chi từ nguồn thu phí được để lại | 1,872,000 | 989,930 | 52.88% | |
| I | Chi sự nghiệp..... | 1,872,000 | 989,930 | | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 1,116,690 | 684,620 | 61.31% | |
| 6000 | Kinh phí thực hiện CCTL | 446,876 | 68,244 | | |
| 6500 | Thanh toán tiền dịch vụ công cộng | 106,659 | 65,334 | | |
| 6550 | Vật tư văn phòng | 122,359 | 122,355 | | |
| 6650 | Hội nghị: Tổ chức các hội nghị của ngành | 15,000 | 7,490 | | |
| 6750 | Chi phí thuê mướn | 48,546 | 47,970 | | |

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm | Thực hiện quý IV năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|--|------------------|---------------------------|-------------------------------------|---|
| 6900 | Sửa chữa thường xuyên tài sản | 262,150 | 258,997 | | |
| 7000 | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn | 45,000 | 41,347 | | |
| 7050 | Mua sắm tài sản vô hình | | | | |
| 7750 | Chi khác | 26,100 | 19,100 | | |
| 7950 | Chi lập các quỹ đơn vị sự nghiệp | 44,000 | 53,783 | | |
| <i>b</i> | <i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i> | <i>755,310</i> | <i>305,310</i> | | |
| 6000 | Kinh phí thực hiện CCTL | 302,124 | 118,858 | | |
| 6500 | Thanh toán tiền dịch vụ công cộng | 193,941 | 30,153 | | |
| 6550 | Vật tư văn phòng | 111,900 | 38,475 | | |
| 6600 | Thông tin, tuyên truyền, liên lạc | 3,550 | | | |
| 6900 | Sửa chữa thường xuyên tài sản | 77,345 | 46,373 | | |
| 7000 | Chi phí nghiệp vụ chuyên môn | 40,000 | 41,117 | | |
| 7050 | Mua sắm tài sản vô hình | 26,450 | 18,500 | | |
| 7766 | Cấp bù học phí cho CSGD&ĐT theo chế độ (Nộp trả) | | 11,834 | | |
| 2 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | | | | |
| 1 | Lệ phí | | | | |
| 2 | Phí | | | | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | | | | |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | 6,574,900 | 1,293,314 | 19.67% | |
| 1.1 | Kinh phí giao không tự chủ (Giảm DT) | 617,173 | | | |
| 6000 | Tiền lương | 419,822 | | | |
| 6050 | Tiền công trả cho LĐ thường xuyên theo HĐ | | | | |
| 6100 | Phụ cấp lương | 93,477 | | | |
| 6300 | Các khoản đóng góp | 103,874 | | | |
| 6500 | Thanh toán tiền dịch vụ công cộng | | | | |
| 6550 | Vật tư văn phòng | | | | |
| 6600 | Thông tin, tuyên truyền, liên lạc | | | | |
| 6750 | Chi thuê mướn | | | | |
| 6900 | Sửa chữa thường xuyên tài sản | | | | |
| 1.2 | Kinh phí giao tự chủ | 5,957,727 | 1,293,314 | 21.71% | |
| 6000 | Tiền lương | 2,677,888 | 508,480 | | |
| 6050 | Tiền công trả cho LĐ thường xuyên theo HĐ | 730,080 | 311,589 | | |
| 6100 | Phụ cấp lương | 1,364,226 | 254,260 | | |
| 6300 | Các khoản đóng góp | 879,425 | 199,485 | | |

| Số TT | Nội dung | Dự toán năm | Thực hiện quý IV năm 2023 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|-----------------------------------|-------------|---------------------------|-------------------------------------|---|
| 6500 | Thanh toán tiền dịch vụ công cộng | 9,400 | | | |
| 6550 | Vật tư văn phòng | 34,754 | | | |
| 6600 | Thông tin, tuyên truyền, liên lạc | 10,560 | | | |
| 6750 | Chi thuê mướn | 251,394 | 19,500 | | |
| 6900 | Sửa chữa thường xuyên tài sản | | | | |

Ngày 19 tháng 01 năm 2024

Chủ trương đơn vị



Phạm Thị Miên

Long Biên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Quận Long Biên;

Căn cứ vào quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí mua sắm trang thiết bị giáo dục năm 2023 đã bố trí tại Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 để thực hiện giao dự toán cho các trường thành lập mới năm 2023 và giao kinh phí cho các trường mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn.

Căn cứ vào quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 23 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023.

Căn cứ vào quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí ngân sách giao không tự chủ đối với các trường học tại quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022, quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên, để giao kinh phí tự chủ đối với các trường học thuộc quận Long Biên và hoàn trả ngân sách quận (kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo).

Căn cứ vào thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ số liệu thực hiện thu, chi ngân sách của trường Quý IV năm 2023 đã đối chiếu khớp đúng với kho bạc Nhà nước Long Biên. Trường mầm non Hoa Sữa thuyết minh về báo cáo thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

I/ Dự toán thu Quý IV năm 2023

1. Thu phí, lệ phí:

- Thu học phí quý IV được: 537.400.000đ; đạt 48.1% so với dự toán năm 2023.

2. Thu sự nghiệp khác tổng thu được: 1.773.585.000đ

- Thu tiền chăm sóc bán trú: 268.725.000đ
- Thu tiền trông giữ ngày thứ 7: 85.500.000đ
- Thu tiền Học phẩm: 63.375.000đ
- Thu tiền trang thiết bị phục vụ bán trú: 67.050.000đ;
- Tiền ăn: 1.053.889.000đ
- Tiền nước uống: 20.736.000đ
- Tiền học hè: 0đ
- Tiền % năng khiếu: 50.592.000đ
- Tiền % TA: 63.910.000đ
- Tiền điện chênh lệch: 99.808.000đ

II/ Dự toán chi Quý IV năm 2023

1. Chi từ nguồn thu phí được để lại

- Chi thực hiện chế độ tự chủ chi: 989.930.000đ; đạt 52.9% so với dự toán đầu năm

2. Chi từ hoạt động sự nghiệp khác chi: 1.705.968.000đ

- Chi từ nguồn chăm sóc bán trú chi: 264.762.000đ;
- Chi từ nguồn trông giữ ngày thứ 7 chi: 78.497.000đ;
- Chi từ nguồn tiền học hè chi: 0đ;
- Chi từ nguồn học phẩm: 86.229.000đ;
- Chi từ nguồn TTB bán trú: 59.665.000đ;
- Tiền ăn: 1.051.564.000đ;
- Tiền nước uống: 31.452.000đ;
- Tiền % năng khiếu: 49.407.000đ;
- Tiền % TA: 56.613.000đ;
- Tiền điện chênh lệch: 27.779.000đ;

B. Dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Chi từ nguồn ngân sách cấp chi 1.293.314.000đ đ; đạt 21.7% so với dự toán đầu năm.

1.1 Nguồn tự chủ: 1.293.314.000đ đ; đạt 21.7% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán cá nhân chi: 1.273.814.000đ;
- Chi thanh toán dịch vụ công cộng chi: 0đ;
- Chi Thông tin, tuyên truyền, liên lạc chi: 0đ;
- Chi thuê mướn chi: 19.500.000đ;

Trên đây là một số nội dung thuyết minh báo cáo thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2023 của trường mầm non Hoa Sữa. Trường mầm non Hoa Sữa báo cáo Phòng Tài chính và Kế hoạch quận Long Biên để nhà trường có cơ sở thực hiện!

Nơi nhận:

- Phòng TC&KH.
- Lưu: VT, KT.

